

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **15/2025/KDTM-ST**
Ngày: 14/5/2025
*V/v: Tranh chấp phát sinh từ
Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu;**
- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Sơn**
Bà Hoàng Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Nguyễn Thị Huyền
- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-DS ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Người được ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và XLN Pháp lý; *Người được ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Phạm Trung Hiếu - Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 01 ngày 01/11/2024).

Bị đơn: **Công ty TNHH B**

Trụ sở tại: Số 48, ngõ 3, phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Hải - Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Lê Minh Hải**, sinh năm 1990

Trú tại: Số 23, ngõ 214, đường Thụy Khê, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây gọi tắt là VPBank) trình bày:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 kèm theo các khế ước nhận nợ, Công ty B(sau đây gọi là Công ty Bình Phát) vay vốn của VPBank với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thép và các loại phụ kiện liên quan. Giữa hai bên có thoả thuận về lãi suất cho vay trọng hạn, quá hạn và lãi suất chậm trả thể hiện tại các Khế ước nhận nợ kèm Hợp đồng cho vay, cụ thể:

Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-11 ngày 24/01/2024: Số tiền nhận nợ: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 05 tháng, từ ngày 24/01/2024 đến ngày 24/06/2024; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 14,50%/năm cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất này sẽ được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/02/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội Sở Chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 05 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.50%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-12 ngày 24/01/2024: Số tiền nhận nợ: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 05 tháng, từ ngày 24/01/2024 đến ngày 24/06/2024; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 14,50%/năm cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất này sẽ được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/02/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội Sở Chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 05 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.50%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-13 ngày 25/01/2024: Số tiền nhận nợ: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 05 tháng, từ ngày 25/01/2024 đến ngày 25/06/2024; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 14,50%/năm cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất này sẽ được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 25/02/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội Sở Chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 05 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.50%/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 22/03/2023, bên bảo lãnh ông Lê Minh Hải đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 được ký giữa Công ty B và Ngân hàng VPBank bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty B đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, cụ thể: Tính đến ngày 23/6/2024, Công ty B đã trả được cho VPBank số tiền: Nợ gốc: 2.396.587 đồng; Nợ lãi: 84.520.550 đồng.

Từ ngày 24/6/2024, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank đối với các khoản vay theo 240124-4474444-ONL-11 ngày 24/01/2024 và 240124-4474444-ONL-12 ngày 24/01/2024. Từ ngày 25/01/2024, Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank đối với Khế ước nhận nợ 240124-4474444-ONL-13 ngày 24/01/2024. Căn cứ xác định vi phạm của Công ty B là tại điểm a Điều 6 của các Khế ước nhận nợ. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 14/5/2025, Công ty B còn nợ VPBank với số tiền như sau: Nợ gốc: 1.497.603.413 đồng; Nợ lãi: 295.789.291 đồng. Tổng cộng là 1.793.392.704 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu ba trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm linh tư đồng).

Căn cứ Điều 342, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, các tài liệu chứng cứ kèm theo. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

1. Buộc Công ty B phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 14/5/2025 như sau: Nợ gốc: 1.497.603.413 đồng; Nợ lãi: 295.789.291 đồng. Tổng cộng: 1.793.392.704 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu ba trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm linh tư đồng).

Trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc bên bảo lãnh bao gồm ông Lê Minh Hải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty B thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

3. Trong trường hợp công ty Bình Phát, ông Lê Minh Hải không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng Công ty Bình Phát, ông Lê Minh Hải để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn do ông Lê Minh Hải là đại diện theo pháp luật đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đại diện theo pháp luật của Bị đơn đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh Hải đến tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông Hải không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Ngoài ra, Tòa án đã đến địa chỉ trụ sở kinh doanh của Bị đơn và địa chỉ thường trú của ông Hải nhưng không gặp được ông Hải và không lấy được lời khai của ông Lê Minh Hải.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Các đương sự khác đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa có nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Việc Thẩm phán xác định thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Những người tiến hành tố tụng, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 117 khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật Các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty B thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 14/5/2025 như sau: Nợ gốc: 1.497.603.413 đồng; Nợ lãi: 295.789.291 đồng; Tổng cộng: 1.793.392.704 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm linh tư đồng).

Trong trường hợp Công ty B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc ông Lê Minh Hải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho đến ngày Công ty B thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Bị đơn phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của VPBank cùng tài liệu giao nộp là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty B đã đăng ký kinh doanh có trụ sở tại số 48, ngõ 3, phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh Hải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng:

- Xét hiệu lực của Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 kèm theo các Khế ước nhận nợ, được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực pháp luật.

- Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng thấy: VPBank cho bị đơn vay tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng, mục đích để bị đơn hoạt động kinh doanh. Phía bị đơn đã nhận đủ số tiền. Quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ, phía bị đơn không thanh toán trả nợ cho VPBank theo thỏa thuận. Tính đến ngày 24/6/2024, 25/6/2024 phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, do đó trong các ngày 25/6/2024 và 26/6/2024 VPBank đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn đối với bị đơn là phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện trong Hợp đồng tín dụng và điểm a khoản 6 Điều 1 của các Khế ước nhận nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, phía bị đơn đã thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc là 2.396.587 đồng, còn nợ gốc số tiền là 1.497.603.413 đồng. Do đó, theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, VPBank có quyền đòi bị đơn phải trả số tiền nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu tính lãi của VPBank: Theo Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 và các Khế ước nhận nợ: Thời gian đầu thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã thực hiện trả lãi theo đúng thỏa thuận của các bên. Song sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng do không trả đúng lịch trả nợ vay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, phía bị đơn đã thanh toán trả tiền nợ lãi cho VPBank số tiền 84.520.550 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, VPBank yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tính đến ngày 14/5/2025 là 295.789.291 đồng. Căn cứ Thông báo, Biểu lãi suất về lãi suất qua các thời kỳ và Bảng kê tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm do nguyên đơn xuất trình đều thể hiện nguyên đơn đã áp dụng việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất quá hạn trên cơ sở khi có sự điều chỉnh về lãi suất đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu tính lãi của VPBank là có căn cứ, không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy có căn cứ để xác định, tính đến ngày 14/5/2025 bị đơn còn nợ VPBank tổng số tiền là 1.793.392.704 đồng (trong đó nợ gốc là 1.497.603.413 đồng; nợ lãi là 295.789.291 đồng).

2.2. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lê Minh Hải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B trong trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng bảo lãnh:

Xét tính hợp pháp của Hợp đồng bảo lãnh: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho các Hợp đồng tín dụng của bị đơn. VPBank và ông Lê Minh Hải đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 22/03/2023 theo đó: ông Lê Minh Hải đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 được ký giữa công ty Công ty B và VPBank bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Việc ông Lê Minh Hải tự nguyện sử dụng tài sản của mình để bảo lãnh cho các khoản vay tín dụng nêu trên của Công ty B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 12 Điều 3 Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước và Điều 336 Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 22/03/2023 là hợp pháp.

Theo quy định tại Điều 335, Điều 339 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của VPBank về việc buộc ông Hải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu Công ty B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ sự phân tích tổng hợp trên, Hội đồng xét xử thấy: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 kèm theo các Khế ước nhận nợ; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 kèm theo các Khế ước nhận nợ.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 117, 335, 336, 339, 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Điểm c khoản 12 Điều 3 Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank về việc tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bình Phát.

2. Buộc Công ty B phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 kèm theo Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-11 ngày 24/01/2024, Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-12 ngày 24/01/2024 và Khế ước nhận nợ số: 240124-4474444-ONL-13 ngày 25/01/2024 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/5/2025), **tổng số tiền là 1.793.392.704đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng), trong đó nợ gốc là 1.497.603.413 đồng; nợ lãi là 295.789.291 đồng.**

Trong trường hợp Công ty B không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền buộc ông Lê Minh Hải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 22/3/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 220323-4474444-01-SME ngày 22/03/2023 và các Khế ước kèm theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất mà Công ty Bvay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo bản án của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Buộc Công ty Bphải chịu số tiền 65.801.000đ (Sáu mươi lăm triệu, tám trăm linh một nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 30.645.000đ (Ba mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp theo Biên lai số 0075481 ngày 20/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS Q.Bắc Từ Liêm, VKS TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Q Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ;VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Thu